TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20/6/2025
(V/v: Tranh chấp Ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH H

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Tư Duy**

- *Các hội thẩm nhân dân*: Ông **Quách Đình Hạnh**

Ông **Ngô Trung Tính**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Ông **Bùi Mạnh Thuyền** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh H.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa*: Bà **Bùi Thanh Lương** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2025 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXX-ST ngày 14 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2025/QĐST-DS ngày 04/6/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị H**, sinh năm 1999; HKTT: xóm V, xã C, huyện K, tỉnh H

- Bị đơn: Anh **Bùi Hồng D**, sinh năm 1995; HKTT: xóm V, xã C, huyện K, tỉnh H.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Thị H vắng mặt có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án; bị đơn anh Bùi Hồng D: vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 08/01/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Bùi Hồng D kết hôn năm 2017 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện K, tỉnh H ngày 18/12/2017. Quá trình chung sống sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng hòa hợp, hạnh phúc bình thường. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh vào thời điểm giữa năm 2021, nguyên nhân là do giữa anh chị nảy sinh quá nhiều bất đồng trong tính cách, quan điểm và lối sống không hợp nhau hơn nữa anh D

sống thiếu trách nhiệm không quan tâm gì đến gia đình vợ con dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng thêm trầm trọng. Cũng do vợ chồng mâu thuẫn nên chị và anh D đã sống ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay. Hiện tại vợ chồng không còn tình cảm không quan tâm gì đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt, không thể duy trì cuộc sống hôn nhân cùng nhau được nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Hồng D.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Bùi Thị H và anh Bùi Hồng D có hai con chung là Bùi Phương A, sinh ngày 29/5/2018 và Bùi Anh Đ, sinh ngày 12/02/2020. Khi ly hôn, chị Hoa xin được trực tiếp nuôi cả hai con chung và chưa yêu cầu anh Diện cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và về công nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 04/6/2025 chị Bùi Thị H giữ nguyên yêu cầu, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

** Đối với anh Bùi Hồng D:*

- Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác cho anh Bùi Hồng D hợp lệ, nhưng anh không có ý kiến gì về việc chị Bùi Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh; ý kiến về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; ý kiến về tài sản chung, công nợ chung.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyên K phát biểu ý kiến:

- *Về thủ tục Tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã đảm bảo được thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71,72 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn đã được tống đạt hợp lệ nhưng không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp pháp luật.

- *Về nội dung vụ án:*

Áp dụng, khoản 1 Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/216 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Thị H, xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Bùi Hồng D; Về con chung: Giao hai con chung là Bùi Phương A, sinh ngày 29/5/2018 và Bùi Anh Đ, sinh ngày 12/02/2020 cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; anh D chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, công nợ chung: Không có nên không đề cập giải quyết; Về án phí chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm; Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Bùi Thị H khởi kiện xin ly hôn với anh Bùi Hồng D và giải quyết về người trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên sau khi ly hôn, đây là tranh chấp hôn nhân gia đình; Bị đơn anh Bùi Hồng D cư trú tại: xóm V, xã C, huyện K, tỉnh H.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật TTDS, Tòa án nhân dân huyện K tiến hành thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành tống đạt, niêm yết công khai thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh D đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tuy nhiên anh D đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa vắng mặt chị Bùi Thị H do có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Bùi Hồng D đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật TTDS. HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

[2] *Căn cứ áp dụng luật nội dung:* Quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn hợp pháp, nên áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung vụ án:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết xét thấy chị Bùi Thị H và anh Bùi Hồng D, kết hôn ngày 18/12/2017 là tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã C, huyện K, tỉnh H. Hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị H, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về tính cách, lối sống và anh D sống thiếu trách nhiệm không quan tâm đến gia đình, vợ con dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ đầu năm 2021 vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc chị Bùi Thị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Hồng D.

Đối với anh Bùi Hồng D: Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác cho anh Bùi Hồng D hợp lệ, nhưng anh không có ý kiến gì về việc chị Bùi Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh; ý kiến về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; ý kiến về tài sản chung, công nợ chung. Nên HĐXX căn cứ vào lời trình bày của chị Bùi Thị H và kết quả xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng tại nơi cư trú, nhận

thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, không thể khắc phục, mục đích hôn nhân giữa anh chị không đạt được.

Từ các mâu thuẫn nêu trên Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Bùi Thị H và anh Bùi Hồng D đã trầm trọng không thể khắc phục được, đời sống chung của vợ chồng không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt. Nay tại phiên tòa chị Bùi Thị H vẫn giữ nguyên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Hồng D là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp thuận xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Bùi Hồng D theo quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

3.2. Về con chung: Chị Bùi Thị H và anh Bùi Hồng D có hai con chung là Bùi Phương A, sinh ngày 29/5/2018 và Bùi Anh Đ, sinh ngày 12/02/2020. Theo đơn xin ly hôn và tại phiên tòa chị Bùi Thị H trình bày từ nhỏ cả hai con vẫn đều ở cùng chị tại nhà bố mẹ đẻ của chị tại: xóm V, xã C, huyện K, tỉnh H. Về điều kiện tài chính, hiện tại chị làm công việc chăm sóc sắc đẹp thu nhập đủ điều kiện để đảm bảo cuộc sống và việc học tập của các con. Từ trước tới nay vẫn một mình chị nuôi dạy, chăm sóc các con, anh Diện gần như không quan tâm hay hỗ trợ gì chị trong việc nuôi con. Nên chị vẫn xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai con, chị H chưa yêu cầu anh Bùi Hồng D cấp dưỡng nuôi con.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/5/2025 của con chung là cháu Bùi Phương A, sinh ngày 29/5/2018. Ý kiến của cháu Phương Anh khi bố mẹ ly hôn thì nguyện vọng của cháu mong muốn được ở cùng với mẹ là Bùi Thị H.

Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo sự ổn định về chỗ ở, sinh hoạt, học tập của hai cháu Bùi Phương Avà Bùi Anh Đ nên giao cho chị Bùi Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn, theo quy định tại điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

3.3. Về tài sản chung và công nợ chung: Không có nên HĐXX không đề cập xem xét.

3.4. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3.5. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1

Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị H:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H được ly hôn anh Bùi Hồng D.

2. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là Bùi Phương A, sinh ngày 29/5/2018 và Bùi Anh Đ, sinh ngày 12/02/2020 cho đến khi cháu Phương Anh và cháu Anh Đức đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Chị Bùi Thị H chưa yêu cầu anh Bùi Hồng D cấp dưỡng nuôi con.

Anh Bùi Hồng D có quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau ly hôn không ai được cản trở; Chị Bùi Thị H và anh Bùi Hồng D có quyền yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập.

4.Về án phí: Chị Bùi Thị H phải nộp 3000.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 3000.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003340 ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh H. Chị Bùi Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

5. Nguyên đơn Chị Bùi Thị H, bị đơn anh Bùi Hồng D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THA Dân sự huyện K;
- UBND xã C;
- Cổng TTĐT TAND;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tư Duy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Quách Đình Hạnh Ngô Trung Tính	**Nguyễn Tư Duy**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THA Dân sự huyện K;
- UBND xã C;
- Cổng TTĐT TAND;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tư Duy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phan Thị Thu Đặng Hữu Chiến	**Nguyễn Văn Khiêm**